ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 152 /BC-UBND	*Hưng Yên, ngày 02 tháng 10 năm 2013*

BÁO CÁO
Đề nghị thẩm định nguồn vốn và phần vốn Ngân sách Trung ương cho Dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp đường vào Đền Chử Đồng Tử - Tiên Dung

Kính gửi:
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn NSNN và TPCP;

Căn cứ Công văn số 7356/BKHĐT-TH ngày 28/10/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ NSNN và TPCP;

Căn cứ Công văn số 1398/UBND-KT1 ngày 22/8/2013 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp đường vào Đền Chử Đồng Tử - Tiên Dung,

Ủy ban nhân nhân dân tỉnh Hưng Yên đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn và phần vốn ngân sách Trung ương đối với Dự án đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường vào Đền Chử Đồng Tử - Tiên Dung, tỉnh Hưng Yên với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường vào Đền Chử Đồng Tử - Tiên Dung.

2. Chủ đầu tư: Uỷ ban nhân dân huyện Khoái Châu.

3. Đơn vị lập dự án: Công ty CP tư vấn đầu tư và xây dựng Nghĩa Lĩnh.

4. Chủ nhiệm lập dự án: Kỹ sư Nguyễn Tiến Dũng.

5. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến đường để đảm bảo việc lưu thông hàng hoá và đi lại của nhân dân địa phương cũng như du khách trong và ngoài tỉnh thăm quan khu di tích Chử Đồng Tử - Tiên Dung tạo đà cho sự phát triển kinh tế xã hội của huyện Khoái Châu nói riêng và tỉnh Hưng Yên nói chung.

6. Địa điểm xây dựng: Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

7. Nội dung và quy mô đầu tư

7.1. Bình đồ tuyến: Tim tuyến cơ bản theo tim tuyến đường hiện tại.

- Tuyến số 1: Điểm đầu (Km0) giao với đê tả sông Hồng (ĐT195) thuộc địa phận thôn Thiết Trụ; điểm cuối (Km1+733) giao với đê tả sông Hồng (ĐT195) thuộc địa phận thôn Đa Hòa, xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, chiều dài L = 1.733 m.

- Tuyến số 2: Điểm đầu giao với tuyến số 1 thuộc địa phận thôn Đa Hòa; điểm cuối tiếp giáp sân Đền, xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, chiều dài L = 365,5 m.

7.2. Trắc dọc tuyến: Trên cơ sở mặt đường cũ thiết kế nâng cao mặt đường để đảm bảo chiều dầy kết cấu và độ êm thuận toàn tuyến.

7.3. Trắc ngang tuyến:

- Chiều rộng mặt đường $B_{mặt}$ = 7,0 m, độ dốc ngang mặt đường $i_{mặt}$ = 2 %;

- Chiều rộng lề đường $B_{lề}$ = 2 x 1,0 m = 2,0 m, độ dốc ngang lề đường $i_{lề}$ = 4 %;

- Chiều rộng nền đường $B_{nền}$ = 9,0 m; ta luy đắp 1/1,5.

7.4. Mô đun đàn hồi yêu cầu: Ey/c = 133 MPa.

7.5. Giải pháp kết cấu:

* Trên phạm vi mặt đường cũ

- Lớp bê tông nhựa hạt trung dày 7 cm;

- Tưới nhựa thấm bám, tiêu chuẩn 1 kg/m^2;

- Lớp CPĐD loại I dày 20 cm;

- Lớp CPĐD loại II dày 25 cm;

- Bù vênh CPĐD loại II;

* Trên phạm vi mặt đường mở thêm

- Lớp bê tông nhựa hạt trung dày 7 cm;

- Tưới nhựa thấm bám, tiêu chuẩn 1 kg/m^2;

- Lớp CPĐD loại I dày 20 cm;

* Lề đường đắp đất đầm chặt K=0,95.

* Gia cố taluy và lề đường bằng đá hộc vữa M100 dày 30 cm, đá dăm lót dày 10 cm (đối với những vị trí qua ao, mương).

7.6. Hệ thống thoát nước

- Thoát nước dọc:

+ Tuyến số 1: Đoạn từ Km0+633,71 ÷ Km1+135,85 (thiết kế bên trái tuyến); đoạn từ Km0+633,71 ÷ Km1+154,99 (thiết kế bên phải tuyến); đoạn từ Km1+154,99 ÷ Km1+334,27 (thiết kế bên phải tuyến). Xây dựng rãnh thoát nước dọc ($B_{đáy}$ = 0,4 m). Kết cấu: Tường rãnh xây gạch, vữa XM mác 75, đáy rãnh đổ BTXM mác 150, trên đậy nắp tấm đan BTCT 250#.

+ Tuyến số 2: Xây dựng 358 m rãnh bên trái tuyến và 137 m rãnh bên phải tuyến. Kích thước $B_{đáy}$ = 0,4 m. Kết cấu: Tường rãnh xây gạch, vữa XM mác 75, đáy rãnh đổ BTXM mác 150, trên đậy nắp tấm đan BTCT 250#.

- Thoát nước ngang:

+ Tuyến số 1: Thiết kế cải tạo (nối dài) 01 cống hộp BTCT, kích thước BxH = 2 x (1,2 x 1,5) m tại vị trí Km0+100,28; thiết kế mới 01 cống hộp BTCT, kích thước (1,0 x 1,0) m tại vị trí Km1+154,99; thiết kế cải tạo (nối dài) 01 cống hộp BTCT, kích thước BxH = 2 x (1,2 x 3,0) m tại vị trí Km1+686,94.

+ Tuyến số 2: Thiết kế mới 02 cống hộp BTCT, kích thước BxH = (0,75 x 1,0) m tại các vị trí Km0+07,61 và Km0+139,65.

7.7. An toàn giao thông: Thiết kế theo Điều lệ báo hiệu đường bộ 22TCN 237-01.

8. Loại, cấp công trình: Loại công trình giao thông; công trình cấp III.

9. Phương án giải phóng mặt bằng: Tổ chức thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng theo quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh Hưng Yên.

10. Tổng mức đầu tư:	**24.536 triệu đồng**
- Chi phí xây dựng:	18.198 triệu đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.465 triệu đồng
- Chi phí QLDA:	370 triệu đồng
- Chi phí khác:	433 triệu đồng
- Chi phí GPMB (tạm tính):	1.000 triệu đồng
- Chi phí dự phòng:	3.070 triệu đồng

11. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương (hỗ trợ đầu tư hạ tầng du lịch) 80 % chi phí xây dựng.

- Ngân sách huyện Khoái Châu đầu tư phần chi phí TVĐTXD, chi phí QLDA, chi phí khác, chi phí GPMB và đối ứng 20 % chi phí xây dựng.

12. Tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án:

Năm	Nguồn vốn NSTW (Triệu đồng)	Nguồn vốn NSĐP (Triệu đồng)
- Năm thứ nhất	8.507	3.761
- Năm thứ 2	5.104	2.256
- Năm thứ 3	3.404	1.504

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý, điều hành dự án.

14. Các nội dung khác và tài liệu thuyết minh về dự án gửi kèm theo: Thuyết minh dự án và thiết kế cơ sở.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính cho ý kiến thẩm định về nguồn vốn và phần vốn ngân sách Trung ương của dự án.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Giao thông Vận tải;
- Sở Tài chính;
- Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch;
- UBND huyện Khoái Châu;
- Lãnh đạo văn phòng;
- Lưu: VT, GTTL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Khắc Hào